

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TRẦN THỊ LÂM

**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG
Ở TỈNH THÁI NGUYÊN HIỆN NAY**

Ngành : Triết học

Chuyên ngành : Triết học

Mã số : 9229001

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Hà Nội – 2026

Luận án được hoàn thành tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

***Người hướng dẫn khoa học:* PGS, TS Nguyễn Thị Như Huế
PGS, TS Phạm Hương Trà**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Hà Nội, vào hồi ngày tháng , 2026

Có thể tìm luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, biến đổi khí hậu, suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường và suy giảm đa dạng sinh học ngày càng gia tăng, phát triển bền vững (PTBV), trong đó có PTBV về môi trường, trở thành yêu cầu tất yếu của quá trình phát triển. Môi trường vừa là điều kiện tồn tại của con người và xã hội, vừa cung cấp các nguồn lực cho phát triển; vì vậy, khai thác tài nguyên vượt quá khả năng tái tạo và giới hạn chịu tải của môi trường có thể làm suy thoái tự nhiên và đe dọa tính ổn định, lâu dài của phát triển.

Từ góc độ triết học, PTBV về môi trường gắn với nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa con người, tự nhiên và xã hội, trên cơ sở tôn trọng các quy luật khách quan của tự nhiên. Ở Việt Nam, PTBV và bảo vệ môi trường ngày càng được cụ thể hóa trong các chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển.

Thái Nguyên là địa phương có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa và thu hút đầu tư cao, đồng thời đang chịu sức ép ngày càng lớn về tài nguyên và môi trường. Năm 2024, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 57,36% GRDP; toàn tỉnh phát sinh khoảng 946 tấn chất thải sinh hoạt/ngày, trong đó khoảng 83% được thu gom, xử lý; tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt khoảng 40%. Những vấn đề này đặt ra yêu cầu giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo đảm giới hạn chịu tải của môi trường.

Qua tổng quan nghiên cứu cho thấy, các công trình về PTBV và bảo vệ môi trường chủ yếu tiếp cận từ phương diện kinh tế, quản lý, chính sách hoặc kỹ thuật; nghiên cứu một cách hệ thống PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên dưới góc độ triết học còn chưa được làm rõ đầy đủ. Vì vậy, nghiên cứu đề tài “Phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay” có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, góp phần làm rõ cơ sở triết học của PTBV về môi trường, phân tích thực trạng và những vấn đề đặt ra, từ đó đề xuất quan điểm và giải pháp góp phần bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, hướng tới sự phát triển ổn định và lâu dài của tỉnh Thái Nguyên.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1 Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa con người, tự nhiên và xã hội, luận án nghiên cứu và luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn của PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên dưới góc độ triết học; từ đó bổ sung cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng, nhận diện những vấn đề đặt ra và đề xuất các quan điểm, giải pháp nhằm tăng cường thực hiện PTBV về môi trường ở địa phương.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến PTBV và PTBVMT, xác định những kết quả đã đạt được và các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.

- Làm rõ cơ sở lý luận của PTBVMT dưới góc độ triết học, bao gồm khái niệm, nội dung, các nhân tố ảnh hưởng và mối quan hệ giữa con người - tự nhiên - xã hội; đồng thời tham khảo kinh nghiệm quốc tế nhằm rút ra giá trị tham khảo cho Việt Nam và tỉnh Thái Nguyên.

- Phân tích thực trạng PTBVMT ở tỉnh Thái Nguyên, đánh giá những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển.

- Đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm tăng cường thực hiện PTBVMT ở tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là quá trình thực hiện PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay, tập trung vào những vấn đề lý luận về nội hàm, nội dung, phương thức, chủ thể, các nhân tố tác động, thực trạng và những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện PTBV về môi trường ở địa phương.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Tập trung nghiên cứu PTBV về môi trường gắn với việc làm rõ cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp.

Về không gian: Nghiên cứu được thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (bao gồm cả phạm vi sau sáp nhập với tỉnh Bắc Kạn), xét trong tổng thể điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương.

Về mặt thời gian: Luận án tập trung nghiên cứu giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025, gắn với quá trình triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các chiến lược PTBV; đồng thời có xem xét định hướng đến năm 2030.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn của luận án và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận của luận án

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về PTBV, PTBV về môi trường.

4.2. Cơ sở thực tiễn của luận án

Luận án chú trọng kế thừa những kết quả của các nghiên cứu lý luận và thực tiễn có liên quan đến đề tài của các tác giả đi trước; đồng thời sử dụng các báo cáo tổng kết của các Ban, Sở, Ngành về PTBVMT ở tỉnh Thái Nguyên.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, chú trọng tiếp cận mối quan hệ biện chứng giữa con người - tự nhiên - xã hội để nghiên cứu PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở đó, luận án sử dụng kết hợp các phương pháp cụ thể gồm: phân tích, tổng hợp tài liệu và dữ liệu thứ cấp; logic và lịch sử; so sánh; khái quát hóa và trừu tượng hóa khoa học; phỏng vấn sâu.

Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu và dữ liệu thứ cấp: được sử dụng để hệ thống hóa các công trình nghiên cứu, quan điểm lý luận, chính sách, pháp luật, báo cáo, số liệu thống kê và tài liệu quản lý liên quan đến PTBV về môi trường; đồng thời phân tích, đánh giá thực trạng PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020 - 2025.

Phương pháp phỏng vấn sâu: được sử dụng chủ yếu để bổ sung và kiểm chứng thông tin thực tiễn phục vụ đánh giá thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong thực hiện PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên. Luận án tiến hành phỏng vấn 10 đối tượng thuộc các nhóm: cán bộ quản lý môi trường cấp tỉnh, cán bộ địa phương, doanh nghiệp, người dân và chuyên gia nghiên cứu. Kết quả phỏng vấn được sử dụng kết hợp với các tài liệu, số liệu thứ cấp và không thay thế các nguồn dữ liệu thống kê, tài liệu chính thức.

Phương pháp logic kết hợp với lịch sử: được sử dụng để làm rõ quá trình hình thành, phát triển và những mối liên hệ bản chất của nhận thức, quan điểm và quá trình thực hiện PTBV về môi trường.

Phương pháp so sánh: được sử dụng để đối chiếu kinh nghiệm quốc tế và sự biến đổi của một số nội dung PTBV về môi trường qua các giai đoạn, từ đó rút ra những giá trị tham khảo phù hợp với điều kiện tỉnh Thái Nguyên.

Phương pháp khái quát hóa và trừu tượng hóa khoa học: được sử dụng để khái quát các kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, nhận diện những vấn đề đặt ra và xây dựng các quan điểm, giải pháp.

5. Đóng góp mới của luận án

Luận án có một số đóng góp sau đây:

- *Thứ nhất*, luận án bổ sung cách tiếp cận nghiên cứu PTBV về môi trường ở cấp địa phương trên cơ sở vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa con người, tự nhiên và xã hội; qua đó làm rõ PTBV về môi trường không chỉ là bảo vệ môi trường mà còn là quá trình điều chỉnh quan hệ giữa con người, xã hội và tự nhiên theo hướng hài hòa, gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường và bảo đảm điều kiện phát triển lâu dài.

- *Thứ hai*, từ nghiên cứu trường hợp tỉnh Thái Nguyên, luận án khái quát những mâu thuẫn đặc thù trong quá trình thực hiện PTBV về môi trường, nổi bật là mâu thuẫn giữa phát triển công nghiệp, thu hút đầu tư với giới hạn chịu tải của môi trường; giữa khai thác, sử dụng tài nguyên với bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái; giữa yêu cầu tăng trưởng với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng bền vững. Các mâu thuẫn này có quan hệ đan xen, tác động và quy định lẫn nhau, tạo thành những vấn đề cần giải quyết trong PTBV về môi trường ở địa phương.

- *Thứ ba*, luận án đề xuất cách tiếp cận giải quyết PTBV về môi trường theo hướng đồng bộ, hài hòa giữa các chủ thể, nội dung và phương thức thực hiện; gắn phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu với nâng cao năng lực quản trị, khoa học - công nghệ và trách nhiệm của các chủ thể xã hội, góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho việc tăng cường thực hiện PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần bổ sung và phát triển cơ sở lý luận về PTBV về môi trường dưới góc độ triết học, làm rõ mối quan hệ giữa con người - tự nhiên - xã hội và bổ sung luận cứ khoa học cho nghiên cứu môi trường ở địa phương.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định và thực hiện chính sách PTBV, bảo vệ môi trường ở tỉnh Thái Nguyên; đồng thời là tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và thực tiễn quản lý ở các địa phương có điều kiện tương đồng.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án có kết cấu 4 chương 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH THÁI NGUYÊN HIỆN NAY

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Những công trình nghiên cứu về phát triển, phát triển bền vững

Luận án đã tổng quan 25 công trình nghiên cứu gồm 07 cuốn sách, 08 bài báo khoa học trong và ngoài nước và 10 luận án tiến sĩ. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc hình thành và phát triển hệ thống lý luận về PTBV; làm rõ nội hàm, nguyên tắc, các trụ cột và những điều kiện bảo đảm cho quá trình thực hiện PTBV trong thực tiễn. Đồng thời, các nghiên cứu cũng cung cấp nhiều luận cứ khoa học về sự cần thiết phải chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về phát triển bền vững về môi trường

Luận án đã tổng quan 18 công trình nghiên cứu, gồm 10 cuốn sách, giáo trình, 05 bài báo khoa học và 03 luận án tiến sĩ. Các nghiên cứu đã xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn tương đối phong phú về PTBVMT, nhưng còn thiếu những nghiên cứu tiếp cận một cách hệ thống dưới góc độ triết học, làm rõ vai trò của các chủ thể và mối quan hệ biện chứng giữa con người - tự nhiên - xã hội trong PTBVMT ở địa phương, đặc biệt tại tỉnh Thái Nguyên.

1.1.3. Những công trình nghiên cứu phát triển bền vững về môi trường ở địa phương (liên quan đến tỉnh Thái Nguyên)

Luận án đã tổng quan 08 công trình nghiên cứu, 05 bài báo khoa học và 03 luận án tiến sĩ. Các công trình vẫn chủ yếu nghiên cứu theo từng ngành, từng lĩnh vực hoặc từng khía cạnh riêng của PTBV; chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên dưới góc độ triết học, trên cơ sở phân tích toàn diện mối quan hệ giữa con người, xã hội và tự nhiên, cũng như vai trò của các chủ thể và phương thức thực hiện trong quá trình phát triển bền vững. Đây chính là khoảng trống mà luận án tập trung nghiên cứu và bổ sung.

1.2. Giá trị của các công trình được tổng quan và những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu

1.2.1. Giá trị của các công trình được tổng quan luận án cần tham khảo

Thứ nhất, về phương diện lý luận, các công trình đã góp phần làm rõ khái niệm, nội hàm, nguyên tắc, các phương diện và tiêu chí của PTBV; đồng thời luận giải mối quan hệ giữa con người, xã hội và tự nhiên, yêu cầu điều chỉnh hoạt động của con người phù hợp với các quy luật khách quan của tự nhiên. Đây là cơ sở để luận án tiếp cận PTBV về môi trường dưới góc độ triết học, tiếp tục vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng để làm rõ nội hàm, chủ thể, nội dung, phương thức và các nhân tố tác động đến PTBV về môi trường.

Thứ hai, về phương diện nghiên cứu thực trạng, các công trình đã cung cấp nguồn tư liệu và luận cứ thực tiễn phong phú về khai thác, sử dụng tài nguyên, kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu; đồng thời phản ánh tác động của công nghiệp hóa, đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội đến môi trường. Đối với Thái Nguyên, các nghiên cứu đã cung cấp những luận cứ về tác động của phát triển công nghiệp, khai thác tài nguyên và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến môi trường. Những kết quả này được luận án kế thừa để phân tích thực trạng PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên một cách hệ thống, trong mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, xã hội và môi trường.

Thứ ba, về phương diện giải pháp, các công trình đã đề xuất nhiều hướng giải quyết như hoàn thiện thể chế, chính sách; nâng cao hiệu quả quản lý; thúc đẩy tăng trưởng xanh, kinh tế xanh; ứng dụng khoa học - công nghệ; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể xã hội. Đây là cơ sở để luận án tham khảo khi xây dựng quan điểm và giải pháp. Đồng thời, từ hạn chế của các nghiên cứu còn thiên về quản lý và kỹ thuật, luận án tiếp tục bổ sung cách tiếp cận triết học, gắn các giải pháp với những mâu thuẫn, điều kiện và đặc thù của tỉnh Thái Nguyên.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, song các công trình nghiên cứu

vẫn còn một số khoảng trống cần tiếp tục làm rõ.

Thứ nhất, mặc dù các nghiên cứu đã làm rõ nhiều khía cạnh của phát triển bền vững về môi trường, song việc tiếp cận dưới góc độ triết học vẫn chưa toàn diện, nhất là về mối quan hệ giữa con người, xã hội và tự nhiên, cơ sở thế giới quan, phương pháp luận và vai trò của các chủ thể trong thực hiện phát triển bền vững về môi trường.

Thứ hai, còn thiếu các nghiên cứu chuyên sâu về phát triển bền vững về môi trường ở từng địa phương gắn với điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù và luận giải cơ sở triết học của các quan điểm, giải pháp.

Thứ ba, đối với tỉnh Thái Nguyên, các nghiên cứu hiện có còn phân tán theo từng lĩnh vực, chưa nghiên cứu một cách hệ thống về phát triển bền vững về môi trường. Từ đó, luận án tập trung nghiên cứu phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên dưới góc độ triết học; làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng, xác định những vấn đề đặt ra và đề xuất các quan điểm, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Tiểu kết chương 1

Tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy, vấn đề phát triển bền vững và phát triển bền vững về môi trường đã được nghiên cứu khá toàn diện dưới nhiều góc độ, góp phần làm rõ cơ sở lý luận, phản ánh thực trạng và đề xuất nhiều quan điểm, giải pháp thúc đẩy phát triển bền vững về môi trường. Đây là nguồn tư liệu và luận cứ khoa học quan trọng để luận án kế thừa. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng trống nghiên cứu về phát triển bền vững về môi trường dưới góc độ triết học và nghiên cứu có tính hệ thống ở cấp địa phương, đặc biệt đối với tỉnh Thái Nguyên.

Trên cơ sở đó, luận án tập trung nghiên cứu phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên dưới góc độ triết học, góp phần bổ sung luận cứ khoa học cho việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

Chương 2

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH THÁI NGUYÊN – MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. Phát triển bền vững về môi trường: khái niệm và cơ sở lý luận

2.1.1. *Khái niệm phát triển bền vững về môi trường*

PTBV về môi trường là một bộ phận quan trọng của PTBV, hướng tới bảo đảm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường. Dưới góc độ triết học, đây là quá trình điều chỉnh mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trên cơ sở tôn trọng các quy luật khách quan của tự nhiên, bảo đảm sự cân bằng sinh thái và duy trì các điều kiện sống cho con người. PTBV về môi trường đòi hỏi sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên; kiểm soát ô nhiễm; bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái; đồng thời nâng cao trách nhiệm của các chủ thể đối với môi trường. Nội dung này không chỉ gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường hiện tại mà còn bảo đảm công bằng giữa các thế hệ trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

Trong luận án, *Phát triển bền vững về môi trường được sử dụng trong luận án là quá trình phát triển bảo đảm sự thống nhất hài hòa giữa phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường; trong đó việc khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên được thực hiện trong giới hạn chịu tải của hệ sinh thái, gắn với bảo tồn, phục hồi và nâng cao chất lượng môi trường, nhằm đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm suy giảm khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai.*

2.1.2. *Cơ sở lý luận của phát triển bền vững về môi trường*

2.1.2.1. *Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ con người - tự nhiên và phát triển bền vững*

Mặc dù chưa sử dụng thuật ngữ phát triển bền vững, chủ nghĩa Mác - Lênin đã đặt nền tảng thế giới quan và phương pháp luận cho việc nhận thức mối quan hệ giữa con người và tự nhiên theo hướng phát triển bền vững. Theo đó, con người là một bộ phận của tự nhiên, tồn tại trong mối quan hệ thống nhất biện chứng với tự nhiên; thông qua lao động và hoạt động thực tiễn, con người cải biến tự nhiên để phục vụ sự phát triển xã hội nhưng phải tôn trọng các quy luật khách quan của tự nhiên. Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định sự thống nhất giữa tự nhiên và xã hội, đồng thời chỉ ra rằng việc khai thác, sử dụng tài nguyên thiếu hợp lý sẽ dẫn đến khủng hoảng sinh thái và tác động tiêu cực trở lại con người. Những quan điểm này là cơ sở thế giới quan và phương

pháp luận để nghiên cứu, đánh giá và đề xuất các giải pháp phát triển bền vững về môi trường.

2.1.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển bền vững về môi trường

Kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đề cao vai trò của thiên nhiên đối với sự phát triển đất nước, nhấn mạnh yêu cầu bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên và xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa con người với tự nhiên. Trên cơ sở đó, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện quan điểm về phát triển bền vững về môi trường, xác định bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là nội dung và điều kiện của phát triển bền vững; phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; thúc đẩy tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, kiểm soát ô nhiễm và thực hiện các cam kết giảm phát thải. Đây là cơ sở lý luận và định hướng phương pháp luận quan trọng để luận án nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Những yếu tố cơ bản của phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên

2.2.1. Chủ thể thực hiện phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên

2.2.1.1. Hệ thống chính trị

Hệ thống chính trị là hình thức tổ chức xã hội có vai trò định hướng và tổ chức hoạt động thực tiễn của con người trong quan hệ với tự nhiên. Hệ thống này bao gồm Đảng bộ tỉnh, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Từ góc độ triết học, vai trò của hệ thống chính trị không chỉ được biểu hiện ở chức năng lãnh đạo, quản lý hay giám sát, mà sâu xa hơn là tổ chức và định hướng phương thức xã hội tác động vào tự nhiên, bảo đảm hoạt động phát triển của con người phù hợp hơn với những quy luật khách quan và điều kiện tự nhiên cụ thể.

2.2.1.2. Các tổ chức ngoài hệ thống chính trị

Các chủ thể tổ chức ngoài hệ thống chính trị là những lực lượng trực tiếp hiện thực hóa quan hệ giữa con người với tự nhiên trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, đào tạo, cung ứng và sử dụng các nguồn lực xã hội. Nhóm chủ thể này bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các tổ chức tài chính.

2.2.1.3. Nhân dân

Nhân dân vừa là chủ thể trực tiếp thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, vừa là đối tượng thụ hưởng và lực lượng giám sát xã hội; thông qua các hoạt động sản xuất, tiêu dùng, bảo vệ tài nguyên, gìn giữ tri thức bản địa và giám sát việc chấp hành pháp luật về môi trường, nhân dân góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên.

2.2.2. Nội dung phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên

Nội dung phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên được xác định trên cơ sở cụ thể hóa Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Luận án xác định năm nội dung cơ bản của phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên gồm:

Một là, thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế số

Đây là nội dung mang tính đột phá, phản ánh bước chuyển về chất trong việc giải quyết mâu thuẫn giữa nhu cầu tăng trưởng kinh tế với yêu cầu bảo tồn sinh thái, trực tiếp hiện thực hóa các mục tiêu SDG 7 (năng lượng sạch và giá cả hợp lý), SDG 8 (tăng trưởng kinh tế bền vững và việc làm bền vững) và SDG 12 (sản xuất và tiêu dùng bền vững) của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Hai là, giảm thiểu khai thác tài nguyên, tăng cường quản lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm

Nội dung này phản ánh trực tiếp năng lực giải quyết mối quan hệ giữa hoạt động cải biến tự nhiên của con người với giới hạn an toàn sinh thái, gắn liền với mục tiêu SDG 6 (nước sạch và vệ sinh) và SDG 12 (sản xuất và tiêu dùng bền vững).

Ba là, bảo tồn thiên nhiên và duy trì đa dạng sinh học

Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học là nội dung mang tính nền tảng sinh học ổn định của quá trình phát triển, đáp ứng mục tiêu SDG 15 (bảo vệ hệ sinh thái trên cạn) của Việt Nam.

Bốn là, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Ứng phó với BĐKH là nội dung thể hiện tính chủ động và năng lực tự vệ sinh thái của xã hội trước các biến động cực đoan của tự nhiên, trực tiếp hiện thực hóa mục tiêu SDG 13 (hành động ứng phó với BĐKH).

Năm là, nâng cao năng lực quản lý tài nguyên, phát triển nhận thức và thay đổi

hành vi của cộng đồng

Đây là nội dung mang tính quyết định, đóng vai trò là hệ điều hành và là động lực tinh thần chi phối toàn bộ bốn nội dung hành động nêu trên, liên quan trực tiếp đến mục tiêu SDG 11 (các đô thị và cộng đồng bền vững).

2.2.3. Phương thức thực hiện phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên

2.2.3.1. Phương thức thể chế, chính sách và thực hiện nghiêm hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường

Phương thức thể chế, chính sách và thực hiện nghiêm hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường là phương thức xã hội hóa yêu cầu nhận thức và tôn trọng các quy luật khách quan của tự nhiên thành những nguyên tắc, chuẩn mực và quy tắc điều chỉnh hoạt động thực tiễn của con người. Về phương diện triết học, pháp luật và chính sách không tự thân tạo ra PTBV về môi trường, mà là những hình thức xã hội thông qua đó con người định hướng và điều chỉnh hoạt động của mình trong quan hệ với tự nhiên, hạn chế những phương thức tác động tự phát, tùy tiện hoặc vượt quá giới hạn chịu tải của môi trường.

2.2.3.2. Phương thức ứng dụng khoa học và công nghệ

Ứng dụng khoa học và công nghệ là phương thức có ý nghĩa đặc biệt trong việc nâng cao năng lực nhận thức và cải biến tự nhiên của con người theo hướng phù hợp với các quy luật khách quan. Dưới góc độ triết học, khoa học và công nghệ không chỉ là công cụ kỹ thuật để xử lý các vấn đề môi trường mà còn phản ánh trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, qua đó biểu hiện trình độ con người nhận thức và tác động vào tự nhiên.

2.2.3.3. Phương thức giáo dục, tuyên truyền kết hợp với cơ chế khuyến khích và chế tài

Giáo dục, tuyên truyền kết hợp với cơ chế khuyến khích và chế tài là phương thức tác động vào nhận thức, ý thức và hành vi thực tiễn của con người, qua đó tạo điều kiện để những yêu cầu khách quan của PTBV về môi trường được chuyển hóa thành hành động xã hội. Nếu phương thức thể chế, chính sách và pháp luật tạo ra khuôn khổ xã hội, khoa học và công nghệ tạo ra năng lực và công cụ để con người tác động vào tự nhiên, thì giáo dục và tuyên truyền có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành năng lực nhận thức đúng về quan hệ giữa con người với tự nhiên và định hướng hành động

phù hợp với nhận thức đó.

2.3. Những điều kiện bảo đảm thực hiện phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên

2.3.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên là những tiền đề vật chất **khách quan** của sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời quy định khả năng, phạm vi và giới hạn tác động của con người đối với tự nhiên. Dưới góc độ triết học, tự nhiên không chỉ là nguồn cung cấp các yếu tố đầu vào cho hoạt động sản xuất và đời sống, mà còn là một hệ thống vận động theo những quy luật khách quan vốn có. Con người có khả năng nhận thức, khai thác và cải biến tự nhiên thông qua hoạt động thực tiễn, nhưng không thể tùy ý làm thay đổi các quy luật tự nhiên.

2.3.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Từ góc độ triết học duy vật biện chứng, điều kiện kinh tế - xã hội quy định năng lực và phương thức tác động của con người đối với tự nhiên. Trong đó, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, cơ cấu kinh tế, phương thức sản xuất, phân bố dân cư và quá trình đô thị hóa không chỉ tạo ra những nguồn lực vật chất cho phát triển mà còn quyết định trình độ, quy mô và cách thức con người khai thác, sử dụng và cải biến tự nhiên. Lực lượng sản xuất càng phát triển thì năng lực nhận thức, chinh phục và cải biến tự nhiên của con người càng được nâng cao; đồng thời, tác động của con người đến tự nhiên cũng ngày càng sâu rộng.

2.3.3. Điều kiện văn hoá, truyền thống địa phương và nhận thức của cộng đồng

Từ góc độ triết học duy vật biện chứng, văn hóa, truyền thống và nhận thức của cộng đồng là những yếu tố quan trọng cấu thành điều kiện chủ quan của việc thực hiện PTBV về môi trường. Nếu điều kiện tự nhiên tạo ra những khả năng và giới hạn khách quan, điều kiện kinh tế - xã hội tạo ra năng lực vật chất để con người tác động và cải biến tự nhiên, thì nhận thức, ý thức và hành động của con người quyết định việc những khả năng đó được sử dụng như thế nào trong thực tiễn. Con người không chỉ chịu sự quy định của các điều kiện tự nhiên và xã hội mà còn có khả năng nhận thức các quy luật khách quan, hình thành mục đích, lựa chọn phương thức hành động và thông qua hoạt động thực tiễn tác động trở lại tự nhiên và xã hội.

2.3.4. Điều kiện thể chế và kinh nghiệm quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, các cam kết về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tác động ngày càng mạnh mẽ đến quá trình phát triển của tỉnh Thái Nguyên. Việc Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và thực hiện cam kết đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn quản lý môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn và tiếp cận các nguồn lực tài chính, công nghệ xanh.

Kinh nghiệm của Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc cho thấy vai trò quyết định của thể chế, sự kiến tạo của Nhà nước, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên và tăng cường kiểm soát ô nhiễm trong thực hiện phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, việc triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, lồng ghép các mục tiêu bảo vệ môi trường vào quy hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý đã góp phần nâng cao hiệu lực quản trị môi trường ở tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, quá trình này vẫn đối mặt với những thách thức về năng lực thể chế, yêu cầu tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường ngày càng cao và nguy cơ tiếp nhận các dự án có công nghệ lạc hậu. Vì vậy, tiếp tục hoàn thiện thể chế và chủ động thực hiện các cam kết quốc tế là điều kiện quan trọng để thúc đẩy phát triển bền vững về môi trường của tỉnh.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã làm rõ cơ sở lý luận của PTBV về môi trường trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa con người, tự nhiên và xã hội; xác định khái niệm, chủ thể, nội dung, phương thức và tiêu chí đánh giá PTBV về môi trường. Luận án đồng thời làm rõ các yếu tố và điều kiện thực hiện PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên, nhấn mạnh yêu cầu con người nhận thức, tôn trọng và hành động phù hợp với các quy luật, khả năng và giới hạn của tự nhiên. Những kết quả lý luận này là cơ sở để Chương 3 phân tích thực trạng, đánh giá kết quả, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong thực hiện PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên.

Chương 3

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH THÁI NGUYÊN HIỆN NAY - THỰC TRẠNG,

NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

3.1.1. Những thành tựu trong phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

3.1.1.1. Sự tham gia của hệ thống chính trị, các tổ chức ngoài hệ thống chính trị và nhân dân tỉnh Thái Nguyên

3.1.1.2. Phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số

3.1.1.3. Khai thác tài nguyên, quản lý chất thải, bảo tồn thiên nhiên, duy trì đa dạng sinh học và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

3.1.1.4. Cơ chế, chính sách và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ

3.1.1.5. Giáo dục, tuyên truyền và kiểm tra, giám sát

3.1.2. Những hạn chế trong phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

3.1.2.1. Hạn chế trong sự tham gia của hệ thống chính trị, các tổ chức ngoài hệ thống chính trị và nhân dân

3.1.2.2. Hạn chế trong phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số

3.1.2.3. Hạn chế trong khai thác tài nguyên, quản lý chất thải, bảo tồn thiên nhiên, duy trì đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu

3.1.2.4. Hạn chế về cơ chế, chính sách và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ

3.1.2.5. Hạn chế trong giáo dục, tuyên truyền và kiểm tra, giám sát

3.2. Nguyên nhân của thực trạng phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

3.2.1. Nguyên nhân của những thành tựu

3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

3.3. Những vấn đề đặt ra trong phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay

3.3.1. Vấn đề đặt ra về hài hòa mối quan hệ giữa phát triển công nghiệp, thu hút đầu tư với bảo đảm giới hạn chịu tải của môi trường

3.3.2. Vấn đề đặt ra về chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế số

3.3.3. Vấn đề đặt ra về hài hòa mối quan hệ giữa khai thác, sử dụng tài nguyên

với bảo tồn thiên nhiên và nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu

3.3.4. Vấn đề đặt ra về thu hẹp khoảng cách giữa yêu cầu quản trị môi trường hiện đại với năng lực thực hiện của các chủ thể trong phát triển bền vững về môi trường

3.2.5. Vấn đề đặt ra về phát huy vai trò chủ thể của con người trong xây dựng văn hóa sinh thái và thực hiện phát triển bền vững về môi trường với nguồn lực hạn hẹp

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở khung lý luận của Chương 2, luận án đã phân tích thực trạng phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên trên các phương diện: sự tham gia của các chủ thể; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế số; khai thác, sử dụng tài nguyên gắn với quản lý chất thải, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu; cơ chế, chính sách và ứng dụng khoa học, công nghệ; giáo dục, tuyên truyền và kiểm tra, giám sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bên cạnh những thành tựu đạt được, phát triển bền vững về môi trường của tỉnh vẫn còn những hạn chế liên quan đến chuyển đổi mô hình tăng trưởng, hiệu quả sử dụng tài nguyên, kiểm soát ô nhiễm, năng lực quản trị môi trường và vai trò của các chủ thể. Từ đó, luận án xác định năm vấn đề trọng tâm cần giải quyết, làm cơ sở thực tiễn để đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên trong Chương 4.

Chương 4

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG Ở TỈNH THÁI NGUYÊN THỜI GIAN TỚI

4.1. Quan điểm phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên

4.1.1. Phát triển bền vững về môi trường phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước

Đối với tỉnh Thái Nguyên, địa phương đang phát triển mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quan điểm này càng có ý nghĩa quan trọng nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và nâng cao chất lượng sống của nhân dân. Quan điểm này tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, khi xác định nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ là: “Triển khai hoạt động có hiệu quả tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo mô hình mới bảo đảm vận hành đồng bộ, thông suốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển đất nước nhanh và bền vững”.

4.1.2. Phát triển bền vững về môi trường phải hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường

Đối với tỉnh Thái Nguyên, việc quán triệt quan điểm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh tỉnh đang tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, phát triển các KCN, mở rộng đô thị và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Là một trong những trung tâm công nghiệp của vùng trung du và miền núi phía Bắc, Thái Nguyên vừa có nhiều lợi thế về vị trí địa lý, hạ tầng và nguồn nhân lực, vừa phải đối mặt với áp lực ngày càng lớn về khai thác tài nguyên, phát sinh chất thải công nghiệp, ô nhiễm môi trường nước, không khí và suy giảm đa dạng sinh học.

4.1.3. Phát triển bền vững về môi trường phải lấy con người làm trung tâm, cộng đồng là chủ thể

Đối với tỉnh Thái Nguyên, quan điểm lấy con người làm trung tâm và cộng đồng là chủ thể cần được cụ thể hóa phù hợp với đặc điểm là địa phương công nghiệp phát triển nhanh nhưng đồng thời có tỷ lệ lớn dân cư sinh sống ở khu vực nông thôn, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4.1.4. Phát triển bền vững về môi trường phải dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đối với tỉnh Thái Nguyên, việc PTBV về môi trường dựa trên khoa học - công

nghe và chuyển đổi số có nhiều điều kiện thuận lợi. Là trung tâm đào tạo và nghiên cứu của vùng trung du và miền núi phía Bắc với hệ thống các trường đại học, viện nghiên cứu và đội ngũ cán bộ khoa học tương đối lớn, tỉnh có lợi thế trong nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các thành tựu khoa học vào quản lý tài nguyên và môi trường. Đây là điều kiện quan trọng để thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực quan trắc môi trường, quản lý tài nguyên đất, nước, khoáng sản, phát triển nông nghiệp thông minh, sản xuất sạch hơn và kinh tế tuần hoàn.

4.1.5. Phát triển bền vững về môi trường phải gắn với phát huy lợi thế vùng trung du miền núi phía Bắc, phù hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và định hướng phát triển của tỉnh Thái Nguyên

Đối với tỉnh Thái Nguyên, việc PTBV về môi trường phải được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với vai trò là trung tâm kinh tế, công nghiệp, giáo dục và đào tạo của vùng trung du và miền núi phía Bắc. Đây là địa phương có tốc độ công nghiệp hóa nhanh, đồng thời sở hữu hệ sinh thái tự nhiên phong phú với diện tích rừng lớn, nhiều hồ chứa, lưu vực sông quan trọng và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao như Khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng, Hồ Núi Cốc, vùng ATK Định Hóa và các vùng chè đặc sản. Những lợi thế này vừa tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế xanh, nông nghiệp sinh thái, du lịch sinh thái và kinh tế tuần hoàn, vừa đặt ra yêu cầu cao đối với công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và quản lý tài nguyên.

4.2. Giải pháp phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới

4.2.1. Nhóm giải pháp phát huy vai trò của các chủ thể trong phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên

4.2.1.1. Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp

Trước hết, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên cần tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện đối với công tác PTBV về môi trường thông qua việc cụ thể hóa kịp thời các chủ trương của Trung ương thành nghị quyết, chương trình hành động và kế hoạch phù hợp với điều kiện của tỉnh. Bên cạnh đó, phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý môi trường. Trong điều kiện chuyển đổi số quốc gia đang được đẩy mạnh, tỉnh Thái Nguyên cần ưu tiên xây dựng hệ thống quản trị môi trường số thống nhất trên

phạm vi toàn tỉnh. Cuối cùng, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và nhân dân đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách về PTBVMT.

4.2.1.2. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và tổ chức xã hội

Cần tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên trong tập hợp, vận động và giám sát xã hội đối với công tác bảo vệ môi trường. Các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh cần đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động theo hướng chuyển từ tuyên truyền đơn thuần sang tổ chức các mô hình thực tiễn về bảo vệ môi trường. Đối với cộng đồng doanh nghiệp, cần chuyển từ tư duy tuân thủ quy định môi trường sang kiến tạo giá trị PTBV. Bên cạnh đó, cần tạo điều kiện để các hiệp hội nghề nghiệp, các tổ chức xã hội, các hợp tác xã và tổ chức phi chính phủ tham gia sâu hơn vào quá trình PTBV về môi trường.

4.2.1.3. Phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong phát triển bền vững về môi trường

Cần tạo điều kiện để người dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo tinh thần Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Cùng với việc mở rộng dân chủ, cần nâng cao năng lực để người dân tham gia giám sát môi trường. Đối với khu vực nông thôn và miền núi, việc phát huy vai trò chủ thể của nhân dân cần gắn với bảo vệ tài nguyên rừng, tài nguyên nước và đa dạng sinh học. Một nội dung quan trọng khác là từng bước hình thành văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường trong cộng đồng dân cư. Để phát huy đầy đủ vai trò chủ thể của nhân dân, tỉnh cần xây dựng cơ chế khuyến khích phù hợp nhằm tạo động lực cho cộng đồng tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường.

4.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện các nội dung phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên

4.2.2.1. Thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế số

Thứ nhất, cần tiếp tục đổi mới tư duy phát triển của hệ thống chính trị theo hướng lấy kinh tế xanh làm nền tảng cho tăng trưởng dài hạn, thay vì tiếp tục dựa nhiều vào khai thác tài nguyên hoặc mở rộng sản xuất theo chiều rộng. *Thứ hai*, phát triển kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện của từng ngành, từng địa phương. *Thứ ba*, tỉnh cần

hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển xanh trên cơ sở phát huy lợi thế của Đại học Thái Nguyên, các viện nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo và cộng đồng doanh nghiệp.

4.2.2.2. Giảm khai thác tài nguyên, tăng cường quản lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm

Trước hết, cần tiếp tục đổi mới tư duy quản lý tài nguyên theo hướng chuyển từ khai thác tối đa sang khai thác hợp lý, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả. Bên cạnh đó, tỉnh cần đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tiết kiệm tài nguyên và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong sản xuất và đời sống. Một nhiệm vụ trọng tâm khác là nâng cao hiệu quả quản lý chất thải theo hướng đồng bộ, hiện đại và tuần hoàn. Song song với quản lý chất thải, cần tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các khu vực trọng điểm. Đối với ô nhiễm không khí, cần kiểm soát chặt chẽ hoạt động phát thải từ giao thông, xây dựng, khai thác khoáng sản và sản xuất công nghiệp.

4.2.2.3. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

Một là, cần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp trong công tác bảo tồn thiên nhiên. *Hai là*, bảo tồn thiên nhiên theo hướng gắn với phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đệm các khu bảo tồn. *Ba là*, cần phát huy vai trò của các chủ thể xã hội trong bảo tồn thiên nhiên. *Bốn là*, cần tăng cường các biện pháp kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng, khai thác khoáng sản trái phép, săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.

4.2.2.4. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Trước hết, cần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và hiệu lực quản lý thống nhất của chính quyền các cấp trong công tác ứng phó với BĐKH. Một giải pháp có ý nghĩa đột phá là đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH. Song song với các giải pháp công nghệ, cần tăng cường các giải pháp dựa vào hệ sinh thái nhằm nâng cao khả năng thích ứng lâu dài. Phát huy vai trò của các chủ thể xã hội trong xây dựng cộng đồng thích ứng với BĐKH.

4.2.2.5. Nâng cao năng lực quản lý tài nguyên, phát triển nhận thức và thay đổi hành vi cộng đồng

Thứ nhất, cần tiếp tục nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về tài nguyên và môi

trường theo hướng hiện đại, công khai và lấy người dân làm trung tâm phục vụ. *Thứ hai*, cần đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền, giáo dục môi trường theo hướng hình thành ý thức tự giác và trách nhiệm xã hội của mỗi công dân. *Thứ ba*, cần phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức xã hội trong xây dựng cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường. *Thứ tư*, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo tinh thần Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

4.2.3. Nhóm giải pháp đổi mới phương thức thực hiện phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên

4.2.3.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách và tăng cường thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường

Trước hết, cần tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường thành các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Thái Nguyên. *Thứ hai*, cần xây dựng và hoàn thiện các cơ chế quản lý môi trường đặc thù đối với các khu vực chịu áp lực môi trường lớn của tỉnh. *Thứ ba*, cần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường thông qua tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và người đứng đầu các địa phương. *Thứ tư*, cần tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường. *Thứ năm*, cần phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội, cơ quan báo chí và cộng đồng dân cư trong thực hiện pháp luật về môi trường.

4.2.3.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

Đầu tiên, cần đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý tài nguyên và môi trường. Bên cạnh đó, cần thúc đẩy đổi mới công nghệ trong sản xuất công nghiệp theo hướng xanh và phát thải thấp. Hơn nữa, cần tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ trong nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn và thích ứng với BĐKH. Cuối cùng, cần phát huy vai trò của các trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, các viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức khoa học - công nghệ trong nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các giải pháp công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường.

4.2.3.3. *Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục kết hợp cơ chế khuyến khích và chế tài*

Một là, cần đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền theo hướng lấy người dân làm trung tâm và lấy hành vi làm mục tiêu tác động. *Hai là*, cần đẩy mạnh giáo dục môi trường trong hệ thống giáo dục và đào tạo của tỉnh. *Ba là*, cần xây dựng các cơ chế khuyến khích nhằm thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia tích cực vào hoạt động bảo vệ môi trường. *Bốn là*, cần tăng cường công tác biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong bảo vệ môi trường. *Năm là*, cần tăng cường các chế tài xử lý vi phạm nhằm tạo tính răn đe và bảo đảm sự công bằng trong thực thi pháp luật.

Tiểu kết chương 4

Trên cơ sở lý luận của Chương 2 và kết quả phân tích thực trạng ở Chương 3, Chương 4 đã đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp nhằm tăng cường phát triển bền vững về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên. Các quan điểm được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Luận án đề xuất bốn nhóm giải pháp trọng tâm: phát huy vai trò của các chủ thể; hoàn thiện các nội dung phát triển bền vững về môi trường; đổi mới phương thức thực hiện; và phát huy các yếu tố thuận lợi, hạn chế các tác động bất lợi đối với phát triển bền vững về môi trường. Hệ thống giải pháp được xây dựng theo hướng đồng bộ, phù hợp với điều kiện của tỉnh Thái Nguyên, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, xanh và bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

KẾT LUẬN

Luận án đã nghiên cứu PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên dưới góc độ triết học, trên cơ sở vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa con người, tự nhiên và xã hội.

Về lý luận, luận án làm rõ PTBV về môi trường không chỉ là bảo vệ môi trường mà còn là quá trình điều chỉnh quan hệ giữa con người, xã hội và tự nhiên theo hướng hài hòa, trong đó con người phải nhận thức, tôn trọng và hành động phù hợp với các quy luật, khả năng và giới hạn của tự nhiên. Trên cơ sở đó, luận án xác định và hệ thống hóa nội hàm, chủ thể, nội dung, phương thức và các nhân tố tác động đến PTBV về môi trường ở cấp địa phương.

Về thực tiễn, luận án phân tích, đánh giá PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020 - 2025, chỉ ra những kết quả đạt được và những hạn chế trong phát triển kinh tế xanh, quản lý tài nguyên và chất thải, bảo tồn thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản trị môi trường và phát huy trách nhiệm của các chủ thể. Từ đó, luận án khái quát những mâu thuẫn đặc thù, nổi bật giữa phát triển công nghiệp, thu hút đầu tư với giới hạn chịu tải của môi trường; giữa khai thác, sử dụng tài nguyên với bảo tồn thiên nhiên; giữa yêu cầu chuyển đổi mô hình phát triển với điều kiện, nguồn lực thực hiện; giữa yêu cầu quản trị môi trường với năng lực của các chủ thể. Các mâu thuẫn này có quan hệ đan xen, tác động qua lại và tạo thành những vấn đề cần giải quyết trong PTBV về môi trường ở tỉnh Thái Nguyên.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp theo hướng thống nhất giữa chủ thể - nội dung - phương thức, nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, thúc đẩy chuyển đổi mô hình phát triển, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng dụng khoa học - công nghệ và nâng cao năng lực quản trị. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho nghiên cứu PTBV về môi trường ở cấp địa phương dưới góc độ triết học, đồng thời cung cấp luận cứ khoa học cho việc giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường ở tỉnh Thái Nguyên.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ NGHIÊN CỨU
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Trần Thị Lâm (4/2024), “*Nâng cao vai trò của nhà nước trong việc tạo ra sự đồng thuận của toàn xã hội thực hiện kết hợp tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái*”, Tạp chí Tổ chức nhà nước, ISSN 2588 – 137X, số tháng 4/2024, trang 67 – 70, Tạp chí in.
2. Trần Thị Lâm (3/2025), “*Quan điểm của triết học Mác – Lênin về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên và sự phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Giáo dục lý luận, ISSN 0868 – 3492, số 385, trang 39 – 43.
3. Trần Thị Lâm (7/2025), “*Phát triển bền vững về môi trường góp phần đánh thức, khơi dậy các nguồn lực*”, Tạp chí Quản lý nhà nước, ISSN 2354 – 0761, số 354, trang 44 – 48.